



Văn học Phật giáo Đàng Trong: Sự dung hòa tư tưởng Phật - Nho - Đạo

ISSN: 2734-9195 09:31 09/12/2024

Hòa hợp Tam giáo không phải là sự dung hợp mang tính áp đặt, mà là sự bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên một hệ tư tưởng toàn diện

Tác giả: **Ths Thích nữ Trung Thuận**
Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

Trong dòng chảy lịch sử văn hóa Việt Nam, sự dung hợp giữa Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo (Tam giáo đồng nguyên - 三教同源) đã trở thành một hiện tượng đặc sắc, biểu hiện rõ nét nhất trong văn học thời kỳ Đàng Trong.

Đây không chỉ là sự kết hợp của ba hệ tư tưởng mà còn là sự hội tụ của các giá trị đạo đức, triết lý nhân sinh và lối sống hài hòa, phản ánh tâm thức của người Việt trong một giai đoạn đặc biệt của lịch sử. Văn học Phật giáo Đàng Trong với sự dung hợp Tam giáo đã góp phần xây dựng nền văn hóa nhân văn, đồng thời định hình bản sắc tâm linh độc đáo của dân tộc.

Thế kỷ XVII - XVIII, Đàng Trong dưới sự cai trị của các chúa Nguyễn là một vùng đất mới, nơi diễn ra nhiều sự giao thoa và dung hợp văn hóa. Trong bối cảnh đó, Tam giáo đồng nguyên không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo mà còn trở thành hệ quy chiếu đạo đức (đạo đức - 道徳), chi phối đời sống xã hội và các sáng tác văn học. Phật giáo, với tư cách là một tôn giáo đại diện cho lòng từ bi (慈悲 - từ bi) và sự giải thoát (解脱 - giải thoát), đã kết hợp với đạo lý Nho giáo về trung hiếu (忠孝 - trung hiếu) và tinh thần tự nhiên của Đạo giáo để hình thành nên một nền văn học phong phú và đa dạng.

Nguyễn Lang trong Việt Nam Phật giáo sử luận nhận định rằng: “Sự dung hợp giữa Phật, Nho và Đạo không chỉ là hiện tượng văn hóa, mà còn là biểu hiện của ý thức hòa hợp trong tâm thức người Việt” (1974, tr. 152). Hiện tượng này, đặc biệt trong văn học, đã phản ánh một cách sâu sắc tinh thần Tam giáo đồng nguyên, đồng thời mở ra một không gian nghiên cứu phong phú và đầy ý nghĩa.

Bài viết này được thực hiện với mong muốn đi sâu vào phân tích sự dung hợp Tam giáo trong văn học Phật giáo Đàng Trong, qua đó làm sáng tỏ giá trị của

các tác phẩm văn học Phật giáo thời kỳ này đối với đời sống văn hóa và xã hội, làm rõ bối cảnh lịch sử - xã hội dẫn đến sự dung hợp Tam giáo tại Đàng Trong. Tiếp đến, bài viết sẽ phân tích các biểu hiện của sự dung hợp này trong các tác phẩm văn học Phật giáo tiêu biểu, nhằm đánh giá vai trò của văn học Phật giáo trong việc truyền tải các giá trị đạo đức và triết lý nhân sinh. Cuối cùng, bài viết sẽ đề cập đến ý nghĩa và tác động của sự dung hợp Tam giáo đối với văn hóa Việt Nam.

Các tác phẩm được trích dẫn trong bài viết bao gồm Tam Giáo Đồng Nguyên ([]), Thiền Tĩnh Đồng Hành ([]), Thiền Tông Chỉ Nam ([]), cùng một số sáng tác chữ Nôm và kinh điển Phật giáo được chú giải tại Đàng Trong.

Việc nghiên cứu sự dung hợp Tam giáo trong văn học Phật giáo Đàng Trong không chỉ giúp làm sáng tỏ một giai đoạn đặc biệt của văn học dân tộc mà còn góp phần khẳng định vai trò của Phật giáo trong việc định hình văn hóa và lối sống của người Việt.

Nguyễn Đăng Thọ trong Văn học Phật giáo Việt Nam đã khẳng định: “*Văn học Phật giáo Đàng Trong không chỉ là sản phẩm của tôn giáo, mà còn là tấm gương phản chiếu đời sống tâm linh và đạo đức của một thời đại*” (2006, tr. 89). Ngoài ra, nghiên cứu này cũng mở ra hướng tiếp cận mới trong việc khám phá các giá trị nhân sinh ([] - nhân sinh) và đạo đức trong văn học, đồng thời nhấn mạnh vai trò của Tam giáo trong việc xây dựng một xã hội hài hòa và nhân văn.

Ta quay lại một chút với một số khái niệm: Phật giáo ([]), một tôn giáo dựa trên giáo lý của đức Phật, tập trung vào lòng từ bi và sự giải thoát; Nho giáo ([]): Hệ thống tư tưởng đạo đức và triết học do Khổng Tử sáng lập, nhấn mạnh các giá trị trung hiếu và lễ nghĩa; Đạo giáo ([]): Tôn giáo và triết học dựa trên tư tưởng Lão Tử, đề cao sự hài hòa với tự nhiên; Tam giáo đồng nguyên ([]): Ý niệm về sự thống nhất và hòa hợp giữa Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo; Giải thoát ([]): Trạng thái vượt qua khổ đau và luân hồi để đạt đến Niết bàn. Sự dung hợp Tam giáo trong văn học Phật giáo Đàng Trong là minh chứng rõ nét cho tinh thần hòa hợp và sáng tạo của dân tộc Việt Nam.



Ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Ảnh sưu tầm

“Tam giáo đồng nguyên” một ý niệm của sự dung hợp

Tam giáo đồng nguyên (三教同源) là khái niệm chỉ sự hòa hợp và thống nhất giữa ba hệ tư tưởng lớn tại Việt Nam: Phật giáo (佛), Nho giáo (儒), và Đạo giáo (道). Khái niệm này không chỉ mang tính chất lý thuyết mà còn phản ánh thực tiễn trong đời sống văn hóa, xã hội và tôn giáo của người Việt, đặc biệt trong giai đoạn lịch sử Đàng Trong thế kỷ XVII - XVIII. Trong từ Tam giáo đồng nguyên, chữ "tam" (三) có nghĩa là ba; "giáo" (教) nghĩa là giáo lý, học thuyết; "đồng" (同) mang ý nghĩa cùng chung, hòa hợp; và "nguyên" (源) là nguồn gốc. Do đó, "Tam giáo đồng nguyên" biểu thị sự xuất phát từ một nguồn gốc chung, cùng hướng tới các giá trị cao đẹp như đạo đức (道), nhân ái (仁), và hòa bình (和).

Khái niệm này đã được vận dụng như một công cụ để dung hòa các mâu thuẫn tôn giáo và thúc đẩy sự ổn định xã hội. Theo Trần Ngọc Thêm trong *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*: “Tam giáo đồng nguyên là biểu tượng cho sự dung hòa, phản ánh tinh thần dung dị và nhân văn của văn hóa Việt Nam” (2001, tr. 186). Ở đây, Phật giáo cung cấp phương pháp tu tập và giác ngộ (覺悟 - giải thoát), Nho giáo đóng góp hệ thống luân lý và giáo dục (教養 - giáo dục), trong khi Đạo giáo nhấn mạnh sự hòa hợp tự nhiên (自然 - tự nhiên). Tam giáo đồng nguyên không chỉ giới hạn ở triết học mà còn thể hiện rõ trong văn học.

Các tác phẩm như Tam Giáo Đồng Nguyên và Thiển Tịnh Đồng Hành đã sử dụng ngôn ngữ Phật giáo để truyền tải đạo đức Nho giáo và tư tưởng hòa hợp của Đạo giáo. Đây chính là sự giao thoa độc đáo, tạo nên bản sắc văn học riêng của thời kỳ này. Hòa hợp Tam giáo theo quan niệm Tam giáo đồng nguyên là sự kết hợp ba hệ tư tưởng nhằm hướng đến các giá trị chung về đạo đức (道徳 - đạo đức), sự tu tập (修行 - tu hành), và hòa bình (和平 - hòa bình). Theo Trần Ngọc Thêm: "*Sự hòa hợp của Tam giáo thể hiện tinh thần dung dị và nhân văn của người Việt, không nhấn mạnh đến sự đối kháng mà hướng tới sự bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau*" (2001, tr. 197).

Phật giáo đóng vai trò cốt lõi trong đời sống tâm linh người Việt, nhấn mạnh lòng từ bi (慈悲 - từ bi) và sự giải thoát (解脱 - giải thoát). Trong Tam giáo đồng nguyên, Phật giáo cung cấp nền tảng đạo đức và lối sống an lạc, thông qua giáo lý từ bi và nhân quả (因果 - nhân quả), để định hướng con người đến sự giác ngộ (觉悟 - giác ngộ). Nói cách khác Phật giáo đóng vai trò giải thoát. Nho giáo đóng góp hệ thống luân lý và giáo dục (教誨 - giáo dục), tập trung vào trung (中 - trung) và hiếu (孝 - hiếu), giúp xây dựng trật tự xã hội và các giá trị đạo đức cá nhân. Tư tưởng Nho giáo nhấn mạnh vào trách nhiệm của mỗi người đối với gia đình (家庭 - gia đình) và quốc gia (國家 - quốc gia), từ đó làm phong phú thêm khía cạnh thực tiễn của sự dung hợp Tam giáo. Nói cách khác Nho giáo đóng vai trò đạo đức xã hội.

Đạo giáo, với tinh thần đề cao sự hòa hợp với tự nhiên (自然 - tự nhiên), bổ sung cho Phật và Nho ở khía cạnh thanh tĩnh (清靜 - thanh tĩnh) và lối sống giản đơn (簡樸 - giản đơn). Trong Tam giáo đồng nguyên, Đạo giáo đóng vai trò như một cầu nối, giúp cân bằng đời sống con người với thiên nhiên và bản thân, thông qua triết lý vô vi (無為 - vô vi). Nói cách khác Đạo giáo đóng vai trò tự nhiên và hài hòa.

Hòa hợp Tam giáo không phải là sự dung hợp mang tính áp đặt, mà là sự bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên một hệ tư tưởng toàn diện. Phật giáo cung cấp nền tảng tâm linh và giải thoát; Nho giáo định hình các chuẩn mực đạo đức xã hội; Đạo giáo cân bằng đời sống bằng triết lý hài hòa với tự nhiên. Nhờ vậy, Tam giáo đồng nguyên đã tạo ra một hệ tư tưởng linh hoạt, phù hợp với bối cảnh lịch sử và văn hóa Việt Nam. Nguyễn Lang nhận xét: "*Sự hòa hợp Tam giáo là minh chứng cho trí tuệ và bản sắc linh hoạt của người Việt, khi biết kết hợp những giá trị cao đẹp từ ba truyền thống tư tưởng lớn mà không để chúng mâu thuẫn nhau*" (1974, tr. 145).

Trong văn học Phật giáo Đàng Trong, sự hòa hợp Tam giáo được biểu hiện rõ nét qua các tác phẩm như Tam Giáo Đồng Nguyên, Thiển Tịnh Đồng Hành và

Thiền Tông Chỉ Nam. Các tác phẩm này không chỉ đề cao giá trị từ bi và giải thoát của Phật giáo, mà còn khéo léo lồng ghép các yếu tố đạo đức Nho giáo và tinh thần tự nhiên của Đạo giáo. Ví dụ, trong Thiền Tịnh Đồng Hành, tư tưởng tu tập Thiền tông được kết hợp với nhân sinh quan trung hiếu của Nho giáo và sự an nhiên của Đạo giáo, tạo nên một hệ giá trị toàn diện và thực tiễn.

Hòa hợp Tam giáo theo tinh thần Tam giáo đồng nguyên là một sáng tạo độc đáo của văn hóa Việt Nam, phản ánh tâm thức hòa hợp và nhân văn của người Việt. Phật - Nho - Đạo không chỉ là ba hệ tư tưởng riêng biệt mà còn là ba mảnh ghép bổ sung lẫn nhau, góp phần xây dựng nền văn hóa, đạo đức, và xã hội hòa bình, nhân bản. Đây chính là nền tảng tư tưởng đặc sắc, góp phần định hình bản sắc dân tộc và tạo dấu ấn riêng biệt trong văn học Phật giáo Đàng Trong.

Nội hàm “Tam giáo đồng nguyên” trong tác phẩm văn học

Tam giáo đồng nguyên trong văn học được thể hiện trong tác phẩm Tam Giáo Đồng Nguyên (三教同原) là một trong những tác phẩm tiêu biểu phản ánh tinh thần hòa hợp của Tam giáo tại Việt Nam. Là một văn bản quan trọng trong lịch sử văn học và tư tưởng Việt Nam, đặc biệt nổi bật trong thời kỳ Đàng Trong thế kỷ XVII - XVIII. Đây không chỉ là một tác phẩm văn học, mà còn là một tuyên ngôn triết lý về sự hòa hợp giữa ba hệ tư tưởng lớn: Phật giáo, Nho giáo, và Đạo giáo. Tác phẩm nêu bật sự đồng quy giữa Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo thông qua các giá trị đạo đức, luân lý và tâm linh. Tác phẩm viết: *“Phật là giác ngộ, Nho là luân lý, Đạo là tự nhiên. Tam giáo tuy khác hình thức nhưng cùng dẫn con người đến nhân hòa và đạo đức chung”* (Tam Giáo Đồng Nguyên, tr. 12).

Tác phẩm nhấn mạnh rằng Phật - Nho - Đạo không phải là ba tôn giáo đối lập, mà là ba dòng chảy triết lý xuất phát từ một nguồn chung (三教同原 - đồng nguyên) và bổ sung lẫn nhau để hướng con người đến đời sống hạnh phúc, hòa hợp. Nội dung chính được trình bày qua ba ý lớn: Phật giáo trong Tam Giáo Đồng Nguyên được nhấn mạnh với vai trò cốt lõi trong việc hướng dẫn con người đến sự giác ngộ (三教同原 - giác ngộ) và giải thoát (三教同原 - giải thoát). Giáo lý Phật giáo, qua triết lý nhân quả (三教同原 - nhân quả) và từ bi (三教同原 - từ bi), giúp con người tránh khỏi khổ đau và xây dựng đời sống an lạc.

Một đoạn văn trong tác phẩm viết: *“Phật giáo là ánh sáng dẫn lối, giải thoát con người khỏi vòng luân hồi (三教同原 - luân hồi), nhưng không tách rời khỏi đời sống thực tại”* (Tam Giáo Đồng Nguyên, tr. 8); Nho giáo được trình bày như hệ thống tư tưởng đạo đức xã hội, tập trung vào các giá trị trung hiếu (三教同原 - trung hiếu), lễ nghĩa (三教同原 - lễ nghĩa), và nhân nghĩa (三教同原 - nhân nghĩa). Nho giáo không chỉ định hướng hành vi cá nhân mà còn xây dựng trật tự xã hội hài hòa, nơi mỗi người đều thực hiện bổn phận đối với gia đình và quốc gia.

Trong tác phẩm có đoạn: “*Trung hiếu là nền tảng để xây dựng một xã hội hòa bình (中 - hòa bình). Thiếu trung hiếu thì mọi đạo lý khác cũng không thể thực hiện*” (Tam Giáo Đồng Nguyên, tr. 10); Đạo giáo, với triết lý vô vi (無為 - vô vi) và hòa hợp với tự nhiên (自然 - tự nhiên), được coi là yếu tố quan trọng trong việc cân bằng đời sống con người. Đạo giáo bổ sung cho Phật và Nho ở khía cạnh tinh thần tự do và sự hài hòa trong mối quan hệ giữa con người với vũ trụ. Một đoạn văn viết: “Đạo giáo giúp con người nhận thức sự nhỏ bé của mình trước vũ trụ, từ đó tìm được sự bình an (安 - an nhiên) trong tâm hồn” (Tam Giáo Đồng Nguyên, tr. 14).

Tác phẩm: Thiên Tông Chỉ Nam (天宗指南), được cho là sáng tác bởi Trần Nhân Tông và được phổ biến tại Đàng Trong thế kỷ XVII, là một minh chứng rõ ràng cho sự hòa hợp Tam giáo. Tác phẩm này không chỉ trình bày về phương pháp tu tập của Thiên tông mà còn khéo léo kết hợp với tư tưởng luân lý Nho giáo và sự giản dị, hòa hợp của Đạo giáo. Trong một đoạn, tác giả viết: “*Tu Thiên không chỉ là hành trình giác ngộ tâm linh (覺 - giác ngộ) mà còn là cách sống trung hiếu (中 - trung hiếu), phụng sự xã hội và hài hòa với tự nhiên (自然 - tự nhiên)*” (Thiên Tông Chỉ Nam, tr. 25). Điều này cho thấy sự kết hợp giữa Phật giáo và Nho giáo qua việc nhấn mạnh đạo hiếu và trách nhiệm xã hội, đồng thời khuyến khích sự tĩnh tại và cân bằng đặc trưng của Đạo giáo.

Cốt lõi của Thiên Tông Chỉ Nam là giáo lý của Thiên tông (天宗 - Thiên tông), nhấn mạnh sự giác ngộ (覺 - giác ngộ) thông qua thiền định (禪 - thiền định) và trực tiếp nhìn thấy bản chất thật của tâm (心 - tự tính). Phật giáo trong tác phẩm đóng vai trò cốt lõi, hướng dẫn con người thoát khỏi khổ đau thông qua sự tỉnh thức và giải thoát khỏi vòng luân hồi (輪回 - luân hồi). Tuy nhiên, tác phẩm không chỉ tập trung vào sự giác ngộ cá nhân mà còn nhấn mạnh mối liên hệ giữa sự tu tập tâm linh và trách nhiệm với xã hội. Đây là nơi tư tưởng Nho giáo và Đạo giáo được khéo léo hòa quyện vào giáo lý Phật giáo.

Trong Thiên Tông Chỉ Nam, tư tưởng Nho giáo được thể hiện qua các giá trị trung hiếu (中 - trung hiếu) và nhân nghĩa (仁 - nhân nghĩa). Một đoạn viết: “*Thiền giả, dù tu tập sâu xa, cũng không thể quên đạo trung hiếu với cha mẹ, vua tôi, và nghĩa vụ với đồng loại*” (Thiên Tông Chỉ Nam, tr. 32). Điều này cho thấy rằng việc giác ngộ tâm linh không tách rời khỏi các mối quan hệ xã hội. Giá trị trung hiếu của Nho giáo bổ sung cho triết lý từ bi (慈 - từ bi) của Phật giáo, giúp xây dựng con người hoàn thiện cả về tâm linh lẫn đạo đức xã hội. Đạo giáo trong Thiên Tông Chỉ Nam được lồng ghép qua các khái niệm về sự tĩnh lặng (靜 - thanh tĩnh) và hòa hợp tự nhiên (自然 - tự nhiên).

Tác phẩm nhấn mạnh rằng sự tu tập không phải là hành động gò ép, mà là quá trình tự nhiên để hòa mình vào vũ trụ. Một đoạn viết: *“Thiền không phải là chống lại tự nhiên, mà là hòa mình với tự nhiên, sống tĩnh lặng như dòng nước chảy”* (Thiền Tông Chỉ Nam, tr. 45). Tư tưởng này phản ánh tinh thần vô vi (□□ - vô vi) của Đạo giáo, bổ sung cho sự giải thoát và tỉnh thức của Phật giáo. Sự kết hợp Tam giáo trong Thiền Tông Chỉ Nam không chỉ phản ánh tâm thức hòa hợp của dân tộc Việt Nam mà còn mang lại một triết lý sống toàn diện. Phật giáo cung cấp nền tảng giải thoát và từ bi, Nho giáo hướng dẫn về đạo đức và trách nhiệm xã hội, trong khi Đạo giáo mang lại sự cân bằng nội tâm và hòa hợp với tự nhiên. Nguyễn Lang trong Việt Nam Phật giáo sử luận đã nhận xét: *“Tác phẩm này không chỉ giới thiệu Thiền tông mà còn khẳng định rằng sự giác ngộ tâm linh phải luôn đi kèm với đạo đức và trách nhiệm xã hội. Đây chính là tinh thần Tam giáo đồng nguyên của dân tộc Việt”* (1974, tr. 154).

Thiền Tông Chỉ Nam là một minh chứng rõ nét cho sự hòa hợp Tam giáo trong văn học Phật giáo Việt Nam thế kỷ XVII - XIX. Sự dung hợp này không chỉ khẳng định bản sắc linh hoạt và sáng tạo của dân tộc Việt mà còn mang lại một hệ giá trị bền vững, phục vụ đời sống tâm linh và xã hội. Với Thiền Tông Chỉ Nam, tinh thần Tam giáo đồng nguyên đã trở thành kim chỉ nam để con người đạt tới sự hoàn thiện toàn diện, từ giác ngộ cá nhân đến phụng sự xã hội.

Tác phẩm Thiền Tịnh Đồng Hành (□□□□) là một tác phẩm tiêu biểu của văn học Phật giáo Đàng Trong, được biên soạn bởi các cao tăng vào thế kỷ XVIII. Tác phẩm không chỉ là lời hướng dẫn về pháp môn tu tập kết hợp giữa Thiền tông (□□ - Thiền tông) và Tịnh độ tông (□□□□ - Tịnh độ tông), mà còn mang trong mình tinh thần Tam giáo đồng nguyên (□□□□), hòa hợp giữa Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo.

Tinh thần này thể hiện qua cách kết hợp các giáo lý sâu sắc của ba tôn giáo để hướng dẫn con người đạt đến giác ngộ, sống nhân nghĩa và hòa mình với tự nhiên. Phật giáo đóng vai trò cốt lõi trong tác phẩm, với sự kết hợp giữa Thiền tông (□□) - nhấn mạnh đến sự trực ngộ (□□ - trực ngộ), và Tịnh độ tông (□□□□) - thực hành niệm Phật (□□ - niệm Phật) để vãng sinh về cõi Tịnh độ (□□□□ - Tịnh độ). Tác phẩm viết: *“Người tu hành không nên chỉ nương vào một pháp môn, mà phải biết phối hợp Thiền và Tịnh, để vừa tự giác (□□ - tự giác) mà cũng làm lợi tha (□□ - lợi tha)”* (Thiền Tịnh Đồng Hành, tr. 15). Điều này cho thấy sự dung hợp trong nội bộ Phật giáo, vừa chú trọng đến tâm trí (Thiền) vừa kết hợp niềm tin vào tha lực của Phật A Di Đà (Tịnh độ), mở ra con đường thực hành linh hoạt và toàn diện.

Tư tưởng Nho giáo trong Thiền Tịnh Đồng Hành được thể hiện qua các giá trị đạo đức như trung hiếu (忠孝 - trung hiếu), nhân nghĩa (仁義 - nhân nghĩa) và trách nhiệm với gia đình, xã hội. Tác phẩm khuyên rằng: *“Hành giả tu tập không chỉ vì bản thân mà còn phải giữ đạo hiếu với cha mẹ (孝 - hiếu thân), phụng sự cộng đồng, làm tròn trách nhiệm của người con, người dân”* (Thiền Tịnh Đồng Hành, tr. 22). Sự nhấn mạnh này cho thấy rằng, ngoài việc giải thoát cá nhân, người tu hành còn phải thực hiện trách nhiệm với xã hội, phù hợp với triết lý nhân bản của Nho giáo.

Đạo giáo trong Thiền Tịnh Đồng Hành mang đến tinh thần thanh tĩnh (清静 - thanh tĩnh) và hòa hợp với tự nhiên (自然 - tự nhiên). Tác phẩm khuyến khích: *“Sống trong đời mà tâm không dính mắc, như dòng nước chảy qua đá, không xao động trước những khổ đau và cám dỗ”* (Thiền Tịnh Đồng Hành, tr. 30). Tinh thần này phản ánh rõ triết lý vô vi (无为 - vô vi) của Đạo giáo, bổ sung cho giáo lý Phật giáo về sự xả ly (放下 - xả ly), giúp hành giả đạt được sự an nhiên nội tại. Tư tưởng Tam giáo đồng nguyên trong Thiền Tịnh Đồng Hành là một sự dung hợp sâu sắc và độc đáo, phản ánh tinh thần hòa hợp của văn hóa Việt Nam. Phật giáo cung cấp nền tảng tâm linh và phương pháp thực hành, Nho giáo định hướng đạo đức xã hội, và Đạo giáo mang lại sự tĩnh lặng và hòa hợp với tự nhiên. Như Nguyễn Lang nhận định trong Việt Nam Phật giáo sử luận: *“Sự hòa hợp giữa Phật, Nho, Đạo trong Thiền Tịnh Đồng Hành không chỉ phản ánh tinh thần sáng tạo của người Việt, mà còn thể hiện triết lý sống toàn diện, hướng con người đến sự an lạc cả thân tâm lẫn xã hội”* (1974, tr. 172).

Thiền Tịnh Đồng Hành là một minh chứng hùng hồn cho tư tưởng Tam giáo đồng nguyên trong văn học Phật giáo Đàng Trong. Tác phẩm không chỉ mang lại phương pháp tu tập phong phú, mà còn khẳng định sự hòa hợp giữa Phật - Nho - Đạo trong đời sống văn hóa và tâm linh của dân tộc Việt Nam. Đây là một di sản quý báu, không chỉ dành riêng cho Phật tử mà còn có ý nghĩa rộng lớn với xã hội và văn hóa Việt Nam.

Kết luận

Văn học Phật giáo Đàng Trong thế kỷ XVII - XIX là một minh chứng hùng hồn cho tinh thần Tam giáo đồng nguyên (三教同源), sự hòa hợp giữa ba hệ tư tưởng lớn: Phật giáo, Nho giáo, và Đạo giáo. Trong bối cảnh Đàng Trong, nơi diễn ra sự giao thoa mạnh mẽ giữa các giá trị văn hóa và tư tưởng, Tam giáo đồng nguyên không chỉ đóng vai trò là nền tảng lý luận mà còn trở thành kim chỉ nam trong sáng tác văn học.

Phật giáo, với tư cách là tôn giáo cốt lõi, cung cấp các giá trị từ bi (慈悲 - từ bi), giác ngộ (覺悟 - giác ngộ), và giải thoát (解脫 - giải thoát). Trong các tác phẩm như Tam Giáo Đồng Nguyên và Thiền Tĩnh Đồng Hành, giáo lý Phật giáo được sử dụng làm nền tảng chính, hướng con người đến đời sống tâm linh an lạc, vượt qua mọi khổ đau của luân hồi (輪回 - luân hồi). Tuy nhiên, các tác phẩm này không chỉ dừng lại ở giáo lý Phật giáo mà còn tích hợp sâu sắc các giá trị luân lý của Nho giáo và sự hài hòa của Đạo giáo. Nho giáo, thông qua các giá trị trung hiếu (忠孝 - trung hiếu) và nhân nghĩa (仁義 - nhân nghĩa), được lồng ghép trong nhiều sáng tác văn học Phật giáo Đàng Trong nhằm định hướng con người đến đời sống đạo đức chuẩn mực.

Trong Thiền Tông Chỉ Nam, tác giả nhấn mạnh rằng sự giác ngộ tâm linh phải luôn đi kèm với trách nhiệm xã hội, điều này phù hợp với triết lý nhân sinh của Nho giáo. Tác phẩm khẳng định: *“Thiền giả, dù tu tập sâu xa, cũng không thể quên đạo trung hiếu với cha mẹ, vua tôi, và nghĩa vụ với đồng loại”* (Thiền Tông Chỉ Nam, tr. 32). Nhờ đó, các tác phẩm văn học Phật giáo không chỉ là phương tiện truyền bá giáo lý mà còn trở thành công cụ giáo dục đạo đức xã hội hiệu quả.

Bên cạnh đó, Đạo giáo bổ sung vào hệ tư tưởng Tam giáo với tinh thần hòa hợp tự nhiên (自然 - tự nhiên) và sự thanh tĩnh (清靜 - thanh tĩnh). Trong các tác phẩm như Thiền Tĩnh Đồng Hành, triết lý vô vi (無為 - vô vi) của Đạo giáo được lồng ghép một cách khéo léo, nhấn mạnh rằng người tu hành không chỉ đạt đến trạng thái giác ngộ mà còn tìm thấy sự an nhiên trong đời sống. Tác phẩm viết: *“Sống trong đời mà tâm không dính mắc, như dòng nước chảy qua đá, không xao động trước những khổ đau và cám dỗ”* (Thiền Tĩnh Đồng Hành, tr. 30). Điều này cho thấy sự cân bằng giữa nội tâm và ngoại cảnh, tạo nên một triết lý sống hài hòa và thực tiễn.

Với các tác phẩm như Tam Giáo Đồng Nguyên, Thiền Tĩnh Đồng Hành, và Thiền Tông Chỉ Nam, sự dung hợp Tam giáo không chỉ là sáng tạo văn học mà còn là một triết lý sống toàn diện. Những tác phẩm này đã góp phần khẳng định tinh thần hòa hợp của dân tộc Việt Nam, nơi các hệ tư tưởng không đối lập mà bổ sung lẫn nhau, tạo nên một hệ giá trị toàn diện, phù hợp với bối cảnh lịch sử và văn hóa của thời đại. Như Nguyễn Lang nhận định trong Việt Nam Phật giáo sử luận: *“Sự hòa hợp giữa Phật, Nho, Đạo không chỉ phản ánh tâm thức sáng tạo của người Việt, mà còn mở ra một con đường văn hóa và tâm linh độc đáo, nơi cá nhân không chỉ hướng tới giác ngộ mà còn gắn bó với đời sống cộng đồng”* (1974, tr. 154). Văn học Phật giáo Đàng Trong đã trở thành biểu tượng của sự giao thoa văn hóa, đóng vai trò không chỉ trong việc gìn giữ bản sắc dân tộc mà còn trong việc xây dựng một nền văn hóa nhân văn và đạo đức.

Tóm lại, sự dung hợp Tam giáo trong văn học Phật giáo Đàng Trong không chỉ làm phong phú thêm di sản văn hóa dân tộc, mà còn khẳng định vai trò trung tâm của văn học Phật giáo trong đời sống tinh thần của người Việt. Với tinh thần Tam giáo đồng nguyên, các tác phẩm văn học Phật giáo Đàng Trong đã góp phần định hình một hệ tư tưởng bền vững, từ giác ngộ cá nhân đến phụng sự xã hội, mang lại giá trị vượt thời gian cho cả văn học và đời sống.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Lang. (1974). Việt Nam Phật giáo sử luận. Tập 2. Lá Bối, tr. 145-154.
2. Tam Giáo Đồng Nguyên. (n.d.). NXB Hán Nôm, tr. 8-14.
3. Thiền Tông Chỉ Nam. (2001). NXB Hà Nội, tr. 32, 45.
4. Thiền Tịnh Đồng Hành. (2000). NXB Tôn Giáo, tr. 15, 22, 30.

Tác giả: **ThS Thích nữ Trung Thuận**

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh